

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 46/2017/HS-ST
Ngày: 25/7/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Luân Văn Lý**

2. Bà **Nông Thị Duyên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lục Trường Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Mã Thị Hân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXXST- HS ngày 10/7/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THẾ V, sinh ngày 07/7/1980.

Hộ khẩu thường trú: Tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông;

Con ông Nguyễn Đình V, sinh 1957; Con bà Đình Thị H, sinh 1957; Điều trú tại: Tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Vợ: Đặng Thị Hồng H, sinh 1983 hiện đang thụ hình tại trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên;

Con: Có 01 con sinh năm 2010;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đình Thị Hà - Văn phòng Luật sư Đình Thị Hà, Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng (Không tham gia phiên tòa theo Thông báo từ chối bào chữa ngày 24/7/2017).

Người bị hại: **Đặng Quang T** - Sinh năm 1984

Trú tại: Tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.
(Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Phan Thị H

Trú tại: Tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.
(Vắng mặt).

2. Đoàn Thị T

Trú tại: Tổ HH, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.
(Vắng mặt).

3. Nông Văn T

Trú tại: Tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2017, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của bà Phan Thị H (Sinh 1962; trú tại: Tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) với nội dung: Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2017 tại nhà ở của bà, con bà là Đặng Quang T (Sinh 1984 ở nhà cùng bà) bị Nguyễn Thế V (Sinh 1980; trú tại: Tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) là con rể của bà dùng vật sắc nhọn đâm T, bà và T đề nghị xử lý hành vi của V theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế V đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2017, Nguyễn Thế V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A-02119 đến nhà bà Phan Thị H (Là mẹ vợ của V) để đón con trai của V là Nguyễn Việt Đ. Khi đến nơi thì thấy cửa nhà đóng, V dùng tay gõ cửa thì Đặng Quang T là em vợ của V nói vọng từ trong nhà hỏi nhưng V không thưa và đứng ở ngoài dùng chiếc kéo mang theo để cạo ngón tay vì tay bị dính keo dán giấy (Chiếc kéo trên dài 20,5cm, lưỡi kéo nhọn, màu bạc, dài 14,5cm (V thường mang theo người vì hàng ngày V dùng để cắt giấy dán xe ô tô). V tiếp tục gõ cửa thì T mở cửa kính đứng giữa cửa nói với V mấy câu khiến hai bên xảy ra to tiếng với nhau. T đóng cửa lại thì V đẩy cửa vào, trong lúc hai bên giằng co đẩy cửa, V đã dùng 01 đầu nhọn của kéo cầm sẵn trên tay đâm vào T, sau đó chạy ra xe ô tô bỏ đi. Còn T được người nhà đưa đến Bệnh viện tỉnh Cao Bằng cấp cứu.

Ngày 02/3/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã thu giữ đối với V01 chiếc kéo dài 20,5cm, lưỡi kéo nhọn, màu bạc, dài 14,5cm; 01 bên cán không còn, kéo được xác định đã qua sử dụng, dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của Nguyễn Thế V đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT - TA ngày 29/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế V đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 21 tháng 3 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 50 yêu cầu giám định về tỷ lệ thương tích đối với Đặng Quang T. Tại bản Kết luận giám định số 015/17/TgT ngày 29/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

1-Dấu hiệu chính qua giám định: Vết sẹo phần mềm vùng ngực, kích thước nhỏ: 0,3%

2- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế V nhất trí với kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng.

Trong quá trình điều tra, người bị hại cũng đã nhất trí với kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng; đồng thời trong đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế V thanh toán cho người bị hại số tiền chi phí trong thời gian điều trị tại bệnh viện tổng cộng là: 2.561.666 đồng (Bao gồm các khoản: Tiền bồi dưỡng giám định tư pháp 680.000 đồng, phí giám định tư pháp 535.000 đồng, phí chuẩn đoán hình ảnh 420.000 đồng, tiền viện phí 949.666 đồng, tiền giường bệnh 355.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo cũng nhất trí sẽ thanh toán cho người bị hại khoản tiền nêu trên.

Sau khi gây thương tích cho người bị hại, bị cáo Nguyễn Thế V đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng nộp tại cơ quan Công an thành phố Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc kéo dài 20,5 cm. Lưỡi kéo là kim loại trắng bạc, đầu nhọn, dài 14,5 cm, một bên cán kéo bằng nhựa màu đỏ dài 6 cm; một bên cán kéo không còn, chiếc kéo này bị cáo cho rằng là hung khí bị cáo gây thương tích cho Đặng Quang T. Ngoài ra, còn có 01 vỏ bọc lưỡi dao giả da màu đen dài 17 cm, đầu vỏ bao nhọn, phần rộng nhất của vỏ bao là 3,8 cm thu giữ tại nhà của bà Phan Thị H. Hiện nay số tiền 2.000.000 đồng và các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải thanh

toán cho bị hại khoản tiền bồi thường 2.561.666 đồng. Về vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan của hành vi: Bị cáo Nguyễn Thế V đã có hành vi dùng kéo gây thương tích cho Đặng Quang T.

Hậu quả gây ra: Hành vi của Nguyễn Thế V đã gây ra thương tích cho sức khỏe của Đặng Quang T với tỷ lệ thương tật là 03%.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế V đã xâm phạm với quan hệ nhân thân mà nội dung là quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người.

Về mặt chủ quan: Trong vụ án này Hội đồng xét xử nhận định bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được rõ khi dùng hung khí sẽ gây thương tích cho T, tuy nhiên bị cáo mong muốn hậu quả thương tích xảy ra đối với T.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thế V đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Nguyễn Thế V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Tuy thương tích bị cáo Nguyễn Thế V gây ra đối với Đặng Quang T chưa đến 11% nhưng do bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm cho nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm dấu vết trên thân thể người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Thế V theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 104 - Bộ luật hình sự quy định như sau:

"Điều 104. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

b) ..."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi đó gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

3. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48, thuộc trường hợp "tái phạm".

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần được chấp nhận. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đặng Quang T yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền 2.561.666 đồng, đây là chi phí của anh T trong thời gian điều trị tại bệnh viện, bị cáo cũng nhất trí thanh toán cho anh T khoản tiền này. Do đó, xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức, xã hội cần được chấp nhận.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự;

Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc kéo dài 20,5 cm. Lưỡi kéo là kim loại trắng bạc, đầu nhọn, dài 14,5 cm, một bên cán kéo bằng nhựa màu đỏ dài 6 cm; một bên cán kéo không còn, chiếc kéo này được xác định là hung khí bị cáo V gây thương tích cho Đặng Quang T.

- 01 vỏ bọc lưỡi dao giả da màu đen dài 17 cm, đầu vỏ bao nhọn, phần rộng nhất của vỏ bao là 3,8 cm.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Trách nhiệm hình sự:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thế V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thế V có trách nhiệm thanh toán cho Đặng Quang T số tiền 2.561.666 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 đồng (Được niêm phong trong phong bì có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu Quốc huy của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017); bị cáo còn phải thanh toán số tiền còn lại cho Đặng Quang T là 561.666 đồng (Năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự;

Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc kéo dài 20,5 cm. Lưỡi kéo là kim loại trắng bạc, đầu nhọn, dài 14,5 cm, một bên cán kéo bằng nhựa màu đỏ dài 6 cm; một bên cán kéo không còn được niêm phong trong phong bì thư và có chữ ký của những người liên

quan có đóng dấu Quốc huy của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 vỏ bọc lưỡi dao giả da màu đen dài 17 cm, đầu vỏ bao nhọn, đã qua sử dụng, phần rộng nhất của vỏ bao là 3,8 cm.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Na